

Phụ lục III

**BỘ TIÊU CHÍ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VỀ CƠ CẤU LẠI NGÀNH
NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**



Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên và nội dung tiêu chí	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Tốc độ tăng giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS)	%/năm	≥ 2,5
2	Tốc độ tăng giá trị gia tăng lĩnh vực trồng trọt	%/năm	≥ 1,8
3	Tốc độ tăng giá trị gia tăng lĩnh vực chăn nuôi	%/năm	≥ 3,5
4	Tốc độ tăng giá trị gia tăng lĩnh vực thủy sản	%/năm	≥ 3,3
5	Tốc độ tăng giá trị gia tăng lĩnh vực lâm nghiệp	%/năm	≥ 4,5
6	Tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản	%/năm	≥ 8
7	Tốc độ tăng năng suất lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản	%/năm	≥ 7
8	Tỷ lệ giá trị sản phẩm NLTS được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ	% (Đến năm 2025)	≥ 30
9	Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt (GAP) hoặc tương đương	% (Đến năm 2025)	≥ 25
10	Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông sản ứng dụng công nghệ cao	% (Đến năm 2025)	≥ 20
11	Tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả	% (Đến năm 2025)	≥ 80
12	Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới tiết kiệm nước	% (Đến năm 2025)	≥ 35
13	Tỷ lệ diện tích rừng sản xuất được quản lý bền vững có xác nhận	% (Đến năm 2025)	≥ 30
14	Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo	% (Đến năm 2025)	≥ 55
15	Tỷ lệ cơ sở sản xuất chăn nuôi lợn trên địa bàn xử lý chất thải bằng biogas hoặc các giải pháp công nghệ xử lý, sử dụng hiệu quả, sạch	% (Đến năm 2025)	≥ 70